

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 12 - 2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hải Hà.

2. Ông Phạm Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXX-ST ngày 14 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của chị Nguyễn Thị T, nội dung vụ án như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Khắc T lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam ngày 09/11/2001.

* Theo chị Nguyễn Thị T: Sau ngày cưới, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T rượu chè, hay đánh đập chị nhiều lần. Sau đó vợ chồng trở lại cuộc sống bình thường. Đến khoảng tháng 5 năm 2011 vợ chồng mâu thuẫn, do anh T đi uống rượu, nghe mọi người bên ngoài xúi giục về ghen tuông(vì chị T có làm nghề môi giới xuất khẩu lao động) đánh chị T. Con gái chị là cháu H vào can ngăn thì

anh T còn đánh đập cả con gái. Vì vậy chị T và con gái về nhà bố mẹ đẻ chị ở tại thôn H xã N huyện L tỉnh Hà Nam và không quay trở lại sống cùng anh T nữa. Từ đó, vợ chồng chị ly thân không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị Nguyễn Thị T xác định cuộc sống hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị và anh Nguyễn Khắc T được ly hôn nhau.

* Ý kiến của anh Nguyễn Khắc T lưu tại hồ sơ: Về thời gian, điều kiện kết hôn như chị T trình bày là đúng. Vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Nguyễn Thị T không chịu khó làm ăn và chửi anh nhiều lần. Vợ chồng anh chị cũng ly thân từ năm 2011 đến nay không ai còn quan tâm đến ai, nay anh xác định không còn tình cảm với chị T nên nhất trí được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Khắc T đều xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 07/01/2003, đã trưởng thành trên 18 tuổi. Và cháu Nguyễn Khắc Đ, sinh ngày 06/06/2006, hiện đang ở cùng với anh T và được anh trực tiếp nuôi dưỡng.

Trường hợp ly hôn: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Khắc T đều nhất trí giao cho anh Nguyễn Khắc T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khắc Đ đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Đối với cháu H đã trưởng thành trên 18 tuổi nên chị T và anh T đều không yêu cầu toà án giải quyết. Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Khắc T đều xác nhận không có con riêng, không có con nuôi và không đề nghị giải quyết.

- *Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác* : Các đương sự không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Toà án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt không có lý do nên Toà án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà:

- Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Khắc T. Về con chung: chị T đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết để anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Đối với cháu H đã trưởng thành trên 18 tuổi nên chị T không yêu cầu Toà án phải giải quyết. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác, chị T không yêu cầu Toà án giải quyết .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn(anh Nguyễn Khắc T) đã được Toà án triệu tập họp lệ nhưng bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại các phiên họp, phiên toà sơ thẩm.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Khắc T. Về con chung: giao cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Khắc Đ sinh ngày 06/06/2006 đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Đối với cháu H đã trưởng thành trên 18 tuổi nên chị T không yêu cầu Toà án giải quyết. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không phải giải quyết. Các đương sự phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Nguyễn Khắc T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Khắc T là hợp pháp. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống cùng nhau được khoảng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng mỗi người trình bày là khác nhau. Song thực tế từ khoảng tháng 5 năm 2011 đến nay chị T và anh T ly thân không còn quan tâm đến cuộc sống chung. Nay chị T và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể về chung sống với nhau được nữa, vợ chồng đều nhất trí ly hôn. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Khắc T thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Khắc T có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu H sinh ngày 07/01/2003, đã trưởng thành trên 18 tuổi. Và cháu Nguyễn Khắc Đ sinh ngày 06/06/2006, hiện đang ở cùng với anh T và được anh trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Khắc T đều nhất trí giao cho anh Nguyễn Khắc T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

Hội đồng xét xử thấy thoả thuận của các đương sự là tự nguyện phù hợp tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với cháu Nguyễn Thị Thu H sinh ngày 07/01/2003 hiện đã trưởng thành trên 18 tuổi, các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

giải quyết. Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Khắc T xác định không có con riêng, không có con nuôi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Đương sự không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57, các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Khắc T.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Khắc Đ, sinh ngày 06/06/2006 cho anh Nguyễn Khắc T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi cháu Nguyễn Khắc Đ đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Khắc T. Đối với cháu Nguyễn Thị Thu H sinh ngày 07/01/2003 hiện đã trưởng thành trên 18 tuổi, các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Khắc T mỗi người phải nộp 75.000 đồng, án phí ly hôn sơ thẩm. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Đối trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị T đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2021/0001145 ngày 10/10/2022, chị T được nhận lại số tiền là 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Khắc T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày; thời hạn trên đối với chị Nguyễn Thị T kể từ ngày tuyên án, đối với anh Nguyễn Khắc T kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS Lý Nhân;
- UBND xã Đ;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Đinh Thành Nam